

KẾ HOẠCH
Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025
và tầm nhìn đến năm 2030

Trường THPT Quang Trung ngày nay tiền thân là phân hiệu trực thuộc trường THPT Cát Tiên, được thành lập theo Quyết định số 93-QĐ/UBND ngày 27/5/2004 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Khi được thành lập, trường đặt tại Thôn Cát Lâm 3 – xã Phước Cát, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng, nay là Tổ dân phố 6 – Thị trấn Phước Cát, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Khi mới thành lập, trường là nơi đón nhận các em học sinh trong lứa tuổi THPT trên địa bàn xã Phước Cát 1, xã Phước Cát 2, xã Đăng Hà (huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước) và một số học sinh xã Đức Phổ. Hiện nay, học sinh của trường chủ yếu đến từ thị trấn Phước Cát, xã Phước Cát 2 và một số học sinh xã Đăng Hà, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

Trải qua chặng đường 15 năm phát triển, tập thể CB-GV-NV và học sinh trường không ngừng phấn đấu, nâng cao chất lượng dạy và học, xây dựng nền nếp kỉ cương, môi trường sư phạm. Nhiều cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cùng nỗ lực, cố gắng, vượt khó vươn lên xây dựng nhà trường. Nhiều học sinh của trường đã học tập, tốt nghiệp và tiếp tục rèn luyện, học tập trở thành Tiến sĩ, thạc sĩ, giảng viên Đại học, kỹ sư, bác sĩ, ... và đang cống hiến, phục vụ cho đất nước, cho quê hương Cát Tiên;

Với những thành tích nổi bật trong sự nghiệp giáo dục, trong nhiều năm, nhà trường đã đạt được danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc, Tập thể Lao động tiên tiến và nhiều Bằng khen, Giấy khen của UBND Tỉnh, của Sở GD&ĐT, UBND huyện Cát Tiên. Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên từ năm học 2011-2012 đến năm học 2018 - 2019 đều đạt danh hiệu vững mạnh.

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Cát Tiên và Nghị quyết Đại hội Chi bộ. Trường THPT Quang Trung xây dựng Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ Sứ mệnh - Tầm nhìn - Hệ thống giá trị cơ bản - mục tiêu - chỉ tiêu - phương châm hành động và các giải pháp chủ

yếu trong quá trình xây dựng và phát triển nhà trường, là cơ sở quan trọng để xây dựng các kế hoạch của Hội đồng trường, BGH nhà trường, các Đoàn thể cũng như hoạt động của toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường trong những năm tiếp theo.

Triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường là công việc có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI), các chủ trương của Tỉnh uỷ, Huyện uỷ về giáo dục và đào tạo. Mặt khác, góp phần cùng với các trường THPT trong tỉnh đạt chuẩn quốc gia, xây dựng ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Lâm Đồng phát triển, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kì mới, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên trong

1.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Chất lượng đội ngũ giáo viên:

St t	Tổ chuyên môn	Số lượng (gv)	Chuyên môn	Nữ	Biên chế		Trình độ		Đảng viên
					Biên chế	Hợp đồng	Thạc sĩ	Đại học	
1	Tổ Toán – Tin	6	Toán: 5	2	5			5	1/6
			Tin: 1	1	1			1	
2	Tổ Lý - TD – QP	7	Lý: 4	1	4		1	3	4/7
			TD: 2		2			2	
			QP: 1		1			1	
3	Tổ Hoá - Sinh- KTNN	7	Hóa: 3	2	3			3	4/7
			Sinh: 3	2	3			3	
			KTNN: 1		1			1	
4	Tổ Xã hội	9	Văn: 3	3	3		1	2	4/9
			Sử: 1	1	2			1	
			Địa: 2	2	2			1	
			GDCD: 0						
			T. Anh: 3	2	2			1	
Tổng cộng		29		16	29		2	27	13/29

b) Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên Văn phòng

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ đào tạo			
		T.số	Nữ				ĐH	CĐ	TC	Khác
1	Cán bộ quản lý	2	1	2	2					2
2	Thiết bị	0								
3	Kế toán	1	1	1	1				1	
4	Văn thư - Y tế	1	1	1	1			1		
5	Thư viện - Thủ quỹ	1			1		1			
6	Phục vụ	1	1			1				1
7	Bảo vệ	1				1				1
Tổng		7	4	4	5	2	1	1	1	4

c) Điểm mạnh:

- 100 % đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn đào tạo, trong đó có 2 cán bộ quản lý, 2 giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, chiếm 11,8%. Đa số giáo viên có năng lực chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra - đánh giá và dạy học phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

- Đa số giáo viên trẻ (dưới 40 tuổi), tâm huyết, yêu nghề.

d) Điểm yếu:

- Một số giáo viên có năng lực chuyên môn còn hạn chế, còn lúng túng trước yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra - đánh giá. Một số giáo viên chưa có nhiều ý thức học tập để nâng trình độ chuyên môn.

- Năng lực xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện chương trình theo yêu cầu đổi mới giáo dục của đội ngũ giáo viên có còn ít.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý của một số giáo viên còn hạn chế.

e) Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Đội ngũ giáo viên thừa, thiếu cục bộ

- Kết quả bồi dưỡng học sinh giỏi các môn khoa học tự nhiên còn hạn chế.

- Chất lượng giáo dục, kết quả thi TN THPT ở một số môn còn thấp.

- Việc nâng cao chất lượng giáo dục còn gặp nhiều khó khăn, chưa có đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu của học sinh giỏi và quan tâm đúng mức đến đối tượng học sinh chưa ngoan, lười học.

- Một số giáo viên chưa quản lý và giáo dục học sinh tốt, sự tín nhiệm của học sinh và đồng nghiệp còn thấp.

1.2. Học sinh

a) Chất lượng học sinh 4 năm gần nhất

Xếp loại		Năm học 2015- 2016	Năm học 2016- 2017	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018-2019
Học lực (%)	Giỏi	10,3	9,5	7,53	6,67
	Khá	36,2	38,8	43,67	52,17
	TB	36,2	34,8	40,06	35,36
	Yếu	15,8	16,9	8,3	5,8
	Kém	1,4	0	0	0
Hành kiểm (%)	Tốt	75,9	78,5	86,75	89,28
	Khá	22,1	20,6	13,25	10,72
	TB	2	0,9	0	0
	Yếu	0	0	0	0
Tỷ lệ duy trì sĩ số (%)		93	96,7	97	97,48
Tỷ lệ TN THPT (%)		100	100	99,03	97,22
Học sinh giỏi cấp Tỉnh (học sinh)		15	22	15	12

b) Điểm mạnh:

- Đa số học sinh ngoan, lễ phép, có ý thức trong học tập.
- Một số phụ huynh có điều kiện kinh tế, thường xuyên quan tâm, chăm lo đến việc học tập và rèn luyện của học sinh.

c) Điểm yếu:

- Điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, của nhiều phụ huynh còn hạn chế và gặp nhiều khó khăn. Một số học sinh nhà ở cách xa trường.
- Chất lượng đầu vào lớp 10 thấp, một bộ phận học sinh chưa có ý thức tự giác trong học tập, rèn luyện.
- Một số phụ huynh đi làm xa, chưa có nhiều điều kiện quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em, chưa phối hợp chặt chẽ với nhà trường để giáo dục học sinh.

d) Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Quy mô trường, lớp của nhà trường có xu hướng giảm.
- Một số học sinh chưa được gia đình quan tâm đúng mức, một số gia đình học sinh có hoàn cảnh khó khăn, chưa có nhiều điều kiện đầu tư cho việc học tập của con em, ảnh hưởng đến kết quả học tập và rèn luyện.

- Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình có lúc chưa thật chặt chẽ.

1.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

a) Tình hình cơ sở vật chất

Tên, loại CSVC	Số lượng	Diện tích/ Qui cách kỹ thuật/ Công năng
Phòng học	16	48 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Hội trường	0	
Phòng Hội đồng GV	01	64 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng TN Lý	01	64 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng chuẩn bị Lý	01	16 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng TN Hóa – Sinh	01	64 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng chuẩn bị Hoá – Sinh	01	16 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng Lab	01	48 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng vi tính	02	48 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Thư viện	01	32 m ² /phòng, nhà xây cấp 2
Kho sách	01	16 m ² / kho, nhà xây cấp 2
Phòng đọc giáo viên	01	32 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng giám thị	0	
Phòng nghỉ GV	0	
Phòng Hiệu trưởng	01	32 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng Phó Hiệu trưởng	01	32 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng y tế	01	24 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng Tư vấn học đường	01	24 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng Đoàn trường	01	64 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Phòng Công đoàn	01	16 m ² / phòng, nhà xây cấp 2
Khu vệ sinh GV	01	24 m ² / khu, nhà xây cấp 4
Khu vệ sinh học sinh	01	64 m ² / khu, nhà xây cấp 4

b) Điểm mạnh:

- Thiết bị dạy học tối thiểu được đầu tư cơ bản, theo hướng đạt chuẩn;
- Diện tích sân nghi thức, sân thể dục – thể thao đảm bảo theo yêu cầu.
- Phòng học và các phòng bộ môn kiên cố, thường xuyên được tu sửa, nâng cấp theo quy định.

c) Điểm yếu:

- Chưa có Khu hành chính, các phòng bộ môn và chức năng, Hội trường...
- Diện tích phòng học, phòng bộ môn chưa đảm bảo theo chuẩn
- Công tác quản lý, sử dụng thiết bị dạy học còn hạn chế vì cán bộ quản lý phụ trách ít có kiến thức chuyên môn, chưa qua đào tạo, bồi dưỡng chuyên ngành.
- Khai thác hoạt động các phòng bộ môn của giáo viên và học sinh chưa đạt hiệu quả như mong muốn.

d) Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Sĩ số học sinh/lớp tăng so với diện tích phòng học. Giáo viên không có điều kiện quan tâm hết các học sinh trong lớp
- Điều kiện làm việc và tổ chức các hoạt động giáo dục của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chưa tốt, chưa đầy đủ.

1.4. Thông tin

a) Điểm mạnh:

- Khả năng truy cập, tiếp nhận và xử lý thông tin của đa số đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng được các yêu cầu trong quản lý, dạy và học, giáo dục học sinh.
- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh có nhiều kênh, nhiều nguồn thông tin để truy cập, tiếp nhận, phục vụ cho công việc.

b) Điểm yếu:

- Một số phụ huynh thay đổi số điện thoại, một số phụ huynh chưa có điều kiện sử dụng và hiểu biết về internet, mạng xã hội.
- Một số giáo viên chưa ứng dụng tốt CNTT trong dạy học, trong tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh. Việc lưu trữ thông tin của một số bộ phận chưa khoa học, chưa chuyên nghiệp.

c) Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Ảnh hưởng của mạng xã hội đến thời gian, lối sống, nhận thức của học sinh.
- Tính chính xác của thông tin, thông tin sáu, độc.
- Thông tin liên lạc giữa nhà trường và gia đình học sinh có lúc chưa kịp thời.

1.5. Tài chính

a) Điểm mạnh:

- Tài chính được công khai minh bạch, rõ ràng, đầy đủ theo quy định. Hàng năm, rà soát, bổ sung và xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý, phù hợp với đặc điểm nhà trường.
- Các năm học qua nhà trường không có tình trạng lạm thu.

b) Điểm yếu:

- Nguồn kinh phí còn hạn chế, chủ yếu do Nhà nước cấp.
- Thu nhập tăng thêm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên còn thấp.

c) Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Không có kinh phí mua sắm đầy đủ các đồ dùng dụng cụ học tập, thu nhập tăng thêm nhiều cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.
- Không có nhiều kinh phí để khen thưởng, tổ chức một số hoạt động ngoại khóa và các phong trào ở quy mô lớn.

1.6. Tổ chức dạy học

a) Điểm mạnh:

- Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục, được thực hiện đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và nhà trường.
- Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.
- Kết quả học tập của học sinh có thay đổi tốt qua các năm.
- Một số bộ môn xã hội có hoạt động và kết quả giáo dục tương đối tốt, nhất là các môn Ngữ văn, Địa lý.

b) Điểm yếu:

- Công tác tổ chức các hoạt động dạy và học của nhà trường có đổi mới nhưng chưa nhiều.
- Một số giáo viên bộ môn chưa giành nhiều thời gian đầu tư cho công tác chuyên môn, lúng túng trước yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học.
- Một số bộ môn tổ chức các hoạt động dạy và học chưa có nhiều đổi mới, kết quả giáo dục còn thấp, nhất là môn Tiếng Anh.

c) Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Chất lượng giáo dục đại trà và mũi nhọn của một số bộ môn còn thấp.
- Chưa có nhiều đổi mới, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động dạy và học.

1.7. Lãnh đạo và quản lý

a) Điểm mạnh:

- Đội ngũ cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn, có tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với công việc, nhiệt tình, năng động, làm việc khoa học, nghiêm túc trong công việc
- Đội ngũ cán bộ quản lý được giáo viên, học sinh và phụ huynh tin tưởng và tín nhiệm.
- Phát huy dân chủ, đảm bảo kỷ luật, kỷ cương trong lãnh đạo và quản lý nhà trường.

b) Điểm yếu:

- Một số Tổ trưởng, tổ phó chuyên môn năng lực tổ chức và quản lý còn hạn chế.
- Tư duy đổi mới, sáng tạo trong lãnh đạo và quản lý chưa nhiều
- Chưa có giải pháp hiệu quả để khai thác và phát huy hết năng lực của một số giáo viên.

c) Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường:

- Nhà trường chưa có nhiều đổi mới và sáng tạo trong lãnh đạo, quản lý và tổ chức các hoạt động.
- Chưa khai thác và phát huy hết năng lực của một số giáo viên.

2. Môi trường bên ngoài

2.1. Cơ chế, chính sách, pháp luật

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu CNH-HĐH trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế và Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện GDĐT

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 18/5/2018 của Tỉnh ủy về phát triển, nâng cao chất lượng GDĐT tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2018 -2020 và những năm tiếp theo.

- Luật Giáo dục 2019 (Luật số 43/2019/QH 14, ban hành ngày 14/6/2019);

- Luật cán bộ, công chức và Luật viên chức sửa đổi 2019 được Quốc hội khóa XIV thông qua ngày 25/11/2019.

- Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/6/2006 của Chính phủ quyết định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các chủ trương, chính sách mới về đổi mới giáo dục – đào tạo và chủ trương xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

a) Thuận lợi

- Đảng và Nhà nước nhận thức rõ sự tất yếu, cần thiết và quyết tâm cao trong việc đổi mới giáo dục và đào tạo.

- Cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm mở ra cho nhà trường hướng đi thông thoáng, năng động trong xây dựng hướng phát triển nhà trường.

b) Thách thức

- Đòi hỏi CBQL nhà trường phải có năng lực xây dựng kế hoạch, lãnh đạo và ra quyết định phù hợp với quyền tự chủ được giao

- Đội ngũ cán bộ quản lý - giáo viên - nhân viên phải có tác phong “Sống và làm việc theo hiến pháp và pháp luật”, làm việc tự giác, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo; đóng góp hiệu quả và tham gia quản lý nhà trường.

c) Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Triển khai, quán triệt, học tập kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của ngành giáo dục đến toàn thể cán bộ quản lý - giáo viên - nhân viên và học sinh.

- Công tác quản lý, điều hành và tổ chức các hoạt động trong nhà trường phải luôn được đổi mới, rà soát, điều chỉnh kịp thời.

- Mỗi cán bộ quản lý - giáo viên - nhân viên phải nhận thức được tầm quan trọng và tính cần thiết của việc đổi mới các hoạt động của nhà trường.

- Thúc đẩy phát huy dân chủ trong các hoạt động giáo dục.

2.2. Kinh tế

a) Thuận lợi

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội:

- Thúc đẩy nhanh sự phát triển của giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất được hoàn thiện và ngày càng hiện đại... đáp ứng các yêu cầu đổi mới

- Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp, phát huy được tính sáng tạo của từng thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục ngày cao hơn.

b) Thách thức

- Do nguồn kinh phí nhà nước giao hạn chế, nguồn thu từ đơn vị ít nên gặp nhiều khó khăn, thách thức trong xây dựng và thực hiện các kế hoạch có liên quan đến kinh phí.

- Yêu cầu về trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục ngày càng đòi hỏi cao hơn.

- Tăng mức sống, chất lượng cuộc sống của đội ngũ cán bộ quản lý - giáo viên - nhân viên.

- Chế độ chính sách theo quy định chung còn hạn chế, có chế độ chưa phù hợp với thực tế hoạt động của đơn vị.

c) Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Phát sinh tâm lý so sánh thu nhập ngoài lương của GV giữa các trường, các vùng nhất là về thu nhập tăng thêm và dạy thêm.

- Chế độ lương thấp, nhất là các giáo viên mới ra trường và đội ngũ nhân viên tạo tâm lý không an tâm công tác.

3. Văn hóa – xã hội

a) Thuận lợi

- Đa số cán bộ quản lý - giáo viên - nhân viên đều có nhận thức đúng đắn về tác động và ảnh hưởng của văn hoá – xã hội đến lối sống, nhận thức của học sinh và sự cần thiết phải cải tiến, đổi mới, phát huy vai trò của các môi trường giáo dục, nhất là của yếu tố văn hoá – xã hội.

- Đội ngũ cán bộ quản lý - giáo viên - nhân viên có ý thức tốt trong việc xây dựng nề nếp, tác phong, trật tự kỷ luật của học sinh, xây dựng môi trường giáo dục an toàn – lành mạnh – thân thiện.

- Sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội ngày càng chặt chẽ và nâng cao, thúc đẩy việc nâng cao hiệu quả giáo dục, cải thiện văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

- Chính quyền và các tổ chức đoàn thể ở địa phương tích cực hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động.

- Dư luận xã hội đồng tình với các biện pháp và hoạt động giáo dục của nhà trường.

b) Thách thức

- Những tập quán xấu, hành vi tiêu cực bên ngoài xã hội tác động vào mọi người, tạo nên những khó khăn trong quá trình hình thành nếp sống tốt đẹp trong nhà trường.

- Chưa có sự thống nhất về quan điểm và các chuẩn mực đạo đức giữa các thành viên trong nhà trường.

- Sự bùng nổ của công nghệ thông tin và mặt trái của nó là các trò chơi game online, mạng xã hội làm cho một bộ phận học sinh bị ảnh hưởng nặng nề về mặt chuyên cần, học tập và sức khỏe; làm giảm ý chí phấn đấu của học sinh.

c) Ảnh hưởng đến hoạt động nhà trường

- Một bộ phận giáo viên chưa quan tâm đến việc xây dựng văn hóa nhà trường.

- Khó quản lý học sinh trên môi trường mạng internet

- Một bộ phận học sinh chưa có nhận thức đúng đắn về ảnh hưởng của các trò chơi game online, mạng xã hội đến sức khỏe và học tập.

- Một số phụ huynh chưa giành thời gian quan tâm và quản lý tốt con em của mình.

3. Xác định các vấn đề ưu tiên.

- Áp dụng các chuẩn đánh giá CBQL - GV- NV và các tiêu chí kiểm định chất lượng trường học để xác định mức độ phát triển, tiến bộ về kết quả của nhà trường trong công tác quản lý, giảng dạy, giáo dục học sinh. Từ đó đề ra những giải pháp khả thi, thúc đẩy nhà trường phát triển đúng hướng.

- Nâng cao nhận thức về tư tưởng chính trị, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học, ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Tổ chức linh hoạt, đa dạng các hoạt động tập thể. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác của học sinh. Thực hiện tốt phương châm “*dạy chữ đi đôi với dạy người*”.

- Ứng dụng CNTT, vận dụng đa dạng các phương tiện kỹ thuật hiện đại trong dạy – học và công tác quản lý.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

1. Sứ mệnh:

Xây dựng môi trường giáo dục nền nếp, kỷ cương, an toàn, lành mạnh, thân thiện, có uy tín về chất lượng giáo dục; phát huy phẩm chất, năng lực và tư duy sáng tạo của mỗi học sinh.

2. Tầm nhìn:

Là ngôi trường: Có chất lượng giáo dục tốt; được học sinh, phụ huynh lựa chọn học tập và rèn luyện. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tự hào, cống hiến và có khát vọng vươn lên.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- Đoàn kết, dân chủ;
- Kỷ cương, nền nếp;
- Trung thực, trách nhiệm;
- Hợp tác, sáng tạo;
- Khát vọng vươn lên

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG.

1. Mục tiêu.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, có các hoạt động giáo dục phù hợp với xu thế phát triển của ngành.

2. Chỉ tiêu.

a. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi từ 85% trở lên

- 100% giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính và ứng dụng CNTT trong giảng dạy, công tác.

- Đến năm 2025 có trên 15% và đến năm 2030 có trên 20% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ từ Thạc sĩ trở lên.

b. Học sinh

- Qui mô: Lớp học: từ 9 – 12 lớp; Học sinh: từ 330 - 450 học sinh
- Chất lượng học tập:
 - + Trên 50% học lực khá, giỏi (45% học lực khá)
 - + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém: dưới 10% trước thi lại và dưới 5.0% sau thi lại.
 - + Hàng năm, có từ 08 giải cấp Tỉnh trở lên.
 - + Thi đỗ tốt nghiệp THPT hàng năm đạt 95% số học sinh đăng ký.
- Xếp loại hạnh kiểm, kỹ năng thực hành xã hội:
 - + Hạnh kiểm khá, tốt: từ 97% trở lên, không có hạnh kiểm yếu.
 - + Học sinh được trang bị các kỹ năng cơ bản; tự nguyện, tích cực tham gia các hoạt động xã hội vì cộng đồng.

c. Cơ sở vật chất.

- Phòng học, phòng làm việc, phòng phục vụ được đầu tư, sửa chữa, nâng cấp kịp thời, trang bị các phương tiện thiết bị phục vụ dạy, học và quản lý đạt chuẩn.
- Các phòng tin học, thí nghiệm - thực hành, phòng bộ môn, sân chơi, bãi tập được nâng cấp, trang bị theo hướng hiện đại.
- Xây dựng môi trường sư phạm “ xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện”

3. Phương châm hành động: “*Tự hào Quang Trung*”

IV. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG:

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục.

- Thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông mới, nâng cao toàn diện chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường.
- Chú trọng giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết và thực hành pháp luật, giáo dục văn hóa giao thông cho học sinh.
- Đổi mới các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục, đảm bảo hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh
- Chú trọng dạy chữ - dạy người – định hướng nghề, rèn luyện ý thức tự học, chủ động, sáng tạo, nền nếp kỷ cương, tinh thần vượt khó... cho học sinh.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Bí thư Đoàn thanh niên, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tác phong làm việc tự giác, chủ động, trách nhiệm, sáng tạo; đoàn kết, tâm huyết với nghề, gắn bó với nhà trường; hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Phát huy dân chủ, xây dựng nhà trường văn hoá, nền nếp, kỷ cương.

Người phụ trách: Ban Giám hiệu, Tổ trưởng chuyên môn.

3. Huy động mọi nguồn lực tổ chức các hoạt động dạy và học, xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục.

- Huy động các nguồn lực đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, giảng dạy, học tập của cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Mua sắm, sửa chữa những trang thiết bị cần thiết phục vụ kịp thời cho nhiệm vụ giảng dạy và học tập. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài, tiết kiệm.

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất, Kế toán, Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh của trường, của lớp; giáo viên bộ môn, giáo viên hoặc nhân viên phụ trách thiết bị thiết bị.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin.

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy và học.

- Xây dựng website của trường, kho học liệu điện tử của trường, phát huy vai trò của thư viện trường học, góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

- Người phụ trách: Hiệu trưởng, Giáo viên phụ trách CNTT, nhân viên thư viện.

5. Xây dựng thương hiệu:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Nhà trường trình Sở GD&ĐT phê duyệt Kế hoạch chiến lược phát triển này

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh nhà trường và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường. Đồng thời đăng tải công khai trên website nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2020 – 2022, ổn định chất lượng, cải tạo cảnh quan môi trường, xây dựng website, tham mưu xây dựng Khu hành chính, sân bóng đá mini cả nhân tạo.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2022 - 2024, nâng cao chất lượng giáo dục, tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên về lý luận chính trị và chuyên môn, nghiệp vụ; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hướng dẫn học sinh tham gia KHKT, hoàn thành các tiêu chí theo chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, chuẩn quốc gia mức độ 1.

- Giai đoạn 3: Từ năm 2025 – 2030, tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục, hoàn thành các tiêu chí theo chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2, là ngôi trường mỗi học sinh, phụ huynh ưu tiên lựa chọn để học tập, rèn luyện.

3. Phân công tổ chức thực hiện:

3.1. Hội đồng trường:

Hội đồng trường là bộ phận chịu trách nhiệm tổ chức triển khai. Hàng năm, tổ chức các Hội nghị đề ra soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3.2. Đối với chi bộ, các đoàn thể nhà trường:

- Chi bộ chú trọng lãnh đạo, giám sát, kiểm tra BGH, các đoàn thể, các đồng chí Tổ trưởng về thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển này.

- Công đoàn, Đoàn thanh niên, Chi hội chữ thập đỏ: phối hợp cùng với BGH nhà trường triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chính trị của tổ chức mình, góp phần thực hiện thắng lợi Kế hoạch chiến lược.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh trường: phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh; tích cực huy động các nguồn lực trong phụ huynh hỗ trợ tích cực nhà trường để tăng cường và nâng cao điều kiện cơ sở vật chất đáp ứng tốt yêu cầu dạy và học.

3.3. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai và phân công thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường. Sau mỗi học kỳ và mỗi năm học, tổ chức họp Hội đồng trường, Hội đồng sư phạm tiến hành rà soát và đánh giá thực hiện kế hoạch chiến lược để có những điều chỉnh hợp lý.

3.4. Đối với các Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

3.5. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.6. Đối với cá nhân giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch hoặc rà soát, điều chỉnh.

VI. KẾT LUẬN:

1. Kế hoạch chiến lược là văn bản có giá trị định hướng xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai, giúp nhà trường có định hướng xây dựng và điều chỉnh hợp lý kế hoạch hàng năm, hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững.

2. Kế hoạch chiến lược thể hiện sự quyết tâm của toàn thể CBQL-GV-NV và học sinh nhà trường nhằm phấn đấu xây dựng nhà trường là địa chỉ giáo dục tin cậy, uy tín.

VII. KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở GD&ĐT Lâm Đồng: quan tâm giúp đỡ nhà trường về công tác chuyên môn, kinh phí. Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất. Tham mưu cho UBND Tỉnh kịp thời cho chủ trương xây dựng Hội trường, khu hành chính và các phòng chức năng.

2. Đối với UBND huyện Cát Tiên: tạo điều kiện để Kế hoạch chiến lược của nhà trường phù hợp với Quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp trên địa bàn huyện. Quan tâm hỗ trợ kinh phí để trường cải tạo, tu sửa cơ sở vật chất. Cần có chính sách thu hút nhân tài ở lại và về địa phương công tác.

3. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo Cát Tiên: Quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy học ở cấp trung học cơ sở. Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về nội dung đổi mới giáo dục, gương người tốt, việc tốt trong ngành giáo dục huyện Cát Tiên.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 của trường THPT Quang Trung./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Huyện ủy Cát Tiên;
- Ban Tuyên giáo huyện Cát Tiên;
- UBND huyện Cát Tiên;
- Phòng GD - ĐT huyện Cát Tiên;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Khoa Viên